

# THỰC TRẠNG CÁC ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC HỌC TẬP HỌC PHẦN TRÒ CHƠI DÂN GIAN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. Nguyễn Ngọc Minh<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Trên cơ sở điều tra, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về các điều kiện để tổ chức học tập học phần trò chơi dân gian tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Đây sẽ là cơ sở khoa học trong việc lựa chọn và ứng dụng các trò chơi dân gian vào học phần giáo dục thể chất nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy trong chương trình giáo dục toàn diện cho sinh viên ĐHQGHN.

**Từ khóa:** Thực trạng, trò chơi dân gian, giáo dục toàn diện, sinh viên, Đại học Quốc gia Hà Nội

**Summary:** Based on theoretical and practical investigation and research on the conditions to organize learning and studying folk games at Vietnam National University, Hanoi (VNU). This will be the scientific basis for selecting and applying folk games into physical education modules to improve the quality of teaching activities in the comprehensive education program for VNU students.

**Keywords:** Current situation, folk games, comprehensive education, students, Vietnam National University, Hanoi

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trò chơi dân gian (TCDG) là một phần không thể thiếu của nền văn hóa Việt Nam nói chung, cũng như là một phần quan trọng của nền tảng phát triển thể dục thể thao nói riêng. TCDG đã được phản ánh một phần nào đó về các khía cạnh đời sống xã hội của người Việt Nam trong suốt lịch sử. Đồng thời, thông qua sự hoạt động của trò chơi này, nhu cầu giải trí, nghỉ ngơi, giao lưu văn hóa, phát triển thể chất và chuẩn bị cho lao động sản xuất, chiến đấu của người Việt Nam đã được đáp ứng.

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa X, đã xác định mục tiêu của đổi mới giáo dục là tạo ra một chuyển biến căn bản và mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Phần đầu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam sẽ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Cụ thể, việc áp dụng TCDG vào học phần giáo dục thể chất (GDTC) cho SV (SV) ĐHQGHN sẽ giúp các SV tăng cường sức khỏe và thể lực, giảm stress và căng thẳng, cải thiện tinh thần học tập và sự tập trung, phát triển kỹ năng giao tiếp và tăng cường tinh thần đoàn kết trong tập thể. Ngoài ra, việc sử dụng các TCDG cũng giúp các SV hiểu rõ hơn về nền văn hóa dân tộc, từ đó tạo niềm tự hào và động lực để phát triển bản thân và xây dựng đất nước.

Xuất phát từ những yêu cầu cấp thiết trên, chúng

tôi tiến hành nghiên cứu: “**Thực trạng các điều kiện tổ chức học tập học phần TCDG tại ĐHQGHN**”.

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Thực trạng các điều kiện tổ chức học tập học phần TCDG tại ĐHQGHN

Từ thực tiễn công tác giảng dạy và học tập kết hợp ý kiến đóng góp của giảng viên, SV trường ĐHQGHN, đề tài đã tổng hợp được 7 điều kiện cần thiết để tổ chức học tập học phần TCDG tại ĐHQGHN. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 274 SV các trường Đại học Công nghệ, trường Quốc tế, Khoa các khoa học liên ngành đang học tập tại cơ sở Xuân Thủy và Hòa Lạc. Kết quả được trình bày tại bảng 1 và 2.

Qua bảng 1 và 2 cho thấy: Kết quả khảo sát chung của người học về các yếu tố điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần TCDG cho SV trường ĐHQGHN tại Hòa Lạc năm học 2023-2024 theo chương trình giáo dục toàn diện cho SV trường ĐHQGHN, về các điều kiện như sau: Để tổ chức học phần cần có đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ, nhiều năm kinh nghiệm phù hợp với chuyên ngành (ý kiến SV chiếm tỷ lệ 60,22 %, CB, GV, ĐTN chiếm tỷ lệ 68.06%) sự dẫn dắt của thầy, cô là rất cần thiết, tạo được môi trường học tập hiệu quả thông qua các TCDG. Với lực lượng đội ngũ giảng viên của Trung tâm GDTC và Thể thao ĐHQGHN hiện nay đủ đáp ứng cho một chương trình mới, đặc biệt là

nội dung học phần TCDG tại Hòa Lạc. Các ý kiến của SV và CB, GV, ĐTN 61,68% - 73,61% đều cho rằng, cần có một chương trình học phân môn học, nhất là chương trình giáo dục toàn diện cho SV tại ĐHQGHN. Hiện nay, Trung tâm GDTC và Thể thao đã xây dựng chương trình đào tạo học phần GDTC, trong đó có 32 môn học đang hoàn thiện trình ĐHQGHN phê duyệt.

Việc xây dựng và hoàn thiện cương môn học TCDG cho SV trường ĐHQGHN tại Hòa Lạc và sẽ ứng dụng vào trong giảng dạy và học tập năm học 2023-2024,

(các ý kiến của CB, GV, SV, ĐTN chiếm tỷ lệ rất cao 67,15% - 69,44%), chương trình này sẽ học trong 10 tuần bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc môn học. Trong đó, Học phần TCDG cần có mục rõ ràng, nội dung phương thức phù hợp với đối tượng, đảm bảo phù hợp với điều kiện về CSVC và phát triển toàn diện cho SV, (các ý kiến SV chiếm tỷ lệ 52,55% - 58,39%, CB, GV, ĐTN chiếm tỉ lệ 52,78% - 54,16%). Qua đó sẽ tạo một sân chơi lành mạnh, tạo nên một giá trị truyền thống dân tộc, tạo sự đoàn kết, vui vẻ, nâng cao sức

**Bảng 1. Ý kiến của SV về các điều kiện tổ chức học tập học phần TCDG tại ĐHQGHN (n=274)**

TT	Các yếu tố điều kiện cần thiết	KLN. VO 1	KLN. VO 2	CN. BR 5	CN. BR 6	QT. BCH 1	QT. BCH 1	Tổng hợp ý kiến	Tỷ lệ %
1	Có đội ngũ giảng viên có trình độ, phù hợp với chuyên ngành	27	26	28	12	28	44	165	60.22
2	Có chương trình học phân môn học	30	21	23	19	26	40	169	61.68
3	Có đề cương học phần	31	25	28	23	29	48	184	67.15
4	TCDG có tính mục đích rõ ràng	32	23	26	11	22	39	153	55.84
5	Nội dung, phương thức phù hợp với đối tượng	28	21	32	8	23	48	160	58.39
6	Đảm bảo phù hợp với điều kiện	32	22	26	11	22	42	155	56.57
7	Đảm bảo tính phát triển toàn diện	29	17	22	7	22	37	144	52.55

**Bảng 2. Ý kiến của cán bộ, giảng viên, Bí thư Đoàn thanh niên về các điều kiện tổ chức học tập học phần TCDG tại ĐHQGHN (n=48)**

TT	Các yếu tố điều kiện cần thiết	CB QL, GV TDTT (n=36)		Bí thư Đoàn TN, ĐHQGHN (n= 12 )		Trung bình %
		Tổng hợp ý kiến	Tỷ lệ %	Tổng hợp ý kiến	Tỷ lệ %	
1	Có đội ngũ giảng viên có trình độ, phù hợp với chuyên ngành	25	69,44	08	66,67	68,06
2	Có chương trình học phân môn học	26	72,22	09	75,00	73,61
3	Có đề cương học phần	26	72,22	08	66,67	69,44
4	TCDG có tính mục đích rõ ràng	20	55,56	06	50,00	52,78
5	Nội dung, phương thức phù hợp với đối tượng	18	50,00	07	58,33	54,16
6	Đảm bảo phù hợp với điều kiện	20	55,56	06	50,00	52,78
7	Đảm bảo tính phát triển toàn diện	18	50,00	07	58,33	54,16

khỏe cho bản thân, đảm bảo phát triển toàn diện cho SV trường ĐHQGHN.

## 2.2 Thực trạng hứng thú của SV đối với TCDG

Để tìm hiểu và khẳng định thêm lý do về sự hứng thú của TCDG trong chương trình giáo dục toàn diện cho SV trường ĐHQGHN tại Hòa Lạc, chúng tôi tiếp tục khảo sát thông qua câu hỏi và ghi nhận được vài lý do hứng thú tại giờ học môn học GDTC học kỳ I năm học 2023-2024 như trình bày tại bảng 3.

Trong các ý kiến về sự hứng thú đối với TCDG đều được cán bộ, giảng viên, SV đánh giá cao đạt tỷ lệ % trung bình chiếm 60% trở lên. Trong đó có 2 ý kiến tập trung cho rằng TCDG mang lại vui vẻ, hòa đồng và gặp gỡ, giao lưu học hỏi chiếm tỷ lệ cao nhất từ 77,18%-77,73%. Có 2 ý kiến được quan tâm thứ 2 là đoàn kết, thân thiện và mọi người được tham gia chiếm tỷ lệ 71,83% -72,69%. Còn lại các ý kiến cạnh tranh, công bằng, hấp dẫn, dễ chơi đều được quan tâm chiếm tỷ lệ trên 60%. Như vậy, sự hứng thú được cán bộ, giảng viên, Bí thư ĐTN, SV bày tỏ, thể hiện rất rõ từ bên trong tâm tư nguyện vọng, sự mong muốn được học tập và trải nghiệm các TCDG được tái hiện lại trong các chương trình, các lớp học. Đây cũng là niềm tự hào của những SV được lựa chọn và học tập tại Khu đô thị Đại học Hòa Lạc hiện nay

## 2.3. Tình hình đội ngũ giảng viên tại Trung tâm GDTC và Thể thao ĐHQGHN

Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy học phần GDTC tại Trung tâm GDTC ĐHQGHN được thể hiện ở bảng 4.

Nhìn vào bảng 4 cho thấy: số lượng giảng viên giảng dạy môn GDTC Trung tâm là 36 giảng viên, trong đó giảng viên nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới. Nam giới gồm 22 người chiếm tỷ lệ 61.1% trong tổng số giảng viên và con số này ở nữ giới là 14 người chiếm 38.9%.

Trình độ giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng trong Trung tâm GDTC và Thể thao hiện nay có 7 tiến sĩ, 28 thạc sĩ và 01 đại học. Như vậy, đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ của Trung tâm trong những năm qua đã được tăng lên. Đây cũng là một thực tế tốt về trình độ của đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ giảng dạy nói riêng của Trung tâm. Bên cạnh đó giảng viên có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên chiếm tỉ lệ 69.4%, số này có kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy tốt, đây là lực lượng quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại Trung tâm, số giảng viên trẻ tuy chưa nhiều kinh nghiệm nhưng thích ứng nhanh với điều kiện và yêu cầu công tác, dễ dàng tiếp cận với phương pháp mới trong dạy học, có lợi thế trong các hoạt động tập thể. Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Trung tâm cần có

**Bảng 3. Thực trạng hứng thú của SV đối với TCDG**

TT	Nội dung	Ý kiến Tổng hợp SV (n=274)	Tỷ lệ %	Ý kiến Tổng hợp CB,GV, ĐTN (n=48)	Tỷ lệ %	Trung bình %
1	Vui vẻ, hòa đồng	209	76,28	38	79,17	77,73
2	Đoàn kết, thân thiện	211	77,00	32	66,67	71,83
3	Cạnh tranh công bằng	165	60,21	35	72,91	66,56
4	Gặp gỡ, giao lưu, học hỏi	206	75,18	38	79,17	77,18
5	Hấp dẫn, kịch tính	202	73,72	31	64,58	69,15
6	Dễ hiểu, dễ chơi	199	72,62	30	62,50	67,56
7	Mọi người đều tham gia	176	64,23	39	81,15	72,69

**Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giảng viên dạy học phần GDTC**

	Giới tính		Trình độ			Thâm niên		Tuổi đời	
	Nam	Nữ	ĐH	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Dưới 10 năm	Trên 10 năm	>40	<40
Số lượng	22	14	1	28	7	11	25	25	11
Tỷ lệ %	61.1	38.9	2.8	77.8	19.4	30.6	69.4	69.4	30.6

kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, liên tục cho đội ngũ giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi giảng viên phát huy thế mạnh, sở trường của mình đồng thời hạn chế những mặt yếu, mặt hạn chế.

Như vậy, nhìn chung đội ngũ cán bộ giảng viên của Trung tâm GDTC và Thể thao ĐHQGHN hiện

còn thiếu, chưa đáp ứng được với số lượng tuyển sinh của ĐHQGHN hằng năm hơn 12.000 SV. Với số lượng giờ dạy rất cao nên Trung tâm đang thực hiện công tác mời giảng từ 5-10 giảng viên thỉnh giảng tại các trường Đại học khác trên địa bàn nội thành Hà Nội.

**Bảng 5. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

TT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tốt	Trung bình	Kém
<b>A</b>	<b>Khu liên hợp thể thao ĐHQGHN</b>	<b>21</b>	<b>7.400</b>			
1	Sân bóng đá 7 người	02			x	
3	Sân bóng chuyền	01			x	
4	Sân bóng rổ	01			x	
5	Nhà tập thể chất	01			x	
<b>B</b>	<b>Sân đa năng Khu Ký túc xá Mễ Trì</b>	<b>7</b>	<b>2.450</b>			
1	Sân bóng chuyền	02		x		
2	Sân bóng rổ	01		x		
3	Sân thể dục, Arobic, Võ ...	01				x
<b>C</b>	<b>Sân thể thao tại Hòa Lạc</b>					
<b>I</b>	<b>Khu Liên hợp thể thao QG-HN17</b>	<b>01</b>	<b>40.6ha</b>	<b>Đang lập quy hoạch 1/500</b>		
<b>II</b>	<b>Khu HT2</b>		<b>800</b>			
1	Phòng tập bóng bàn,	04		x		
2	Phòng tập khiêu vũ thể thao			x		
<b>III</b>	<b>Khu thể thao QG-HN 07</b>	<b>03</b>	<b>4.6ha</b>			
1	Sân bóng đá 11 người	01			x	
2	Sân bóng rổ	01			x	
3	Sân bóng chuyền	01			x	
4	Sân tập golf	01			x	
<b>IV</b>	<b>Khu TDTT QG-HN04</b>		<b>1ha</b>			
1	Nhà tập đa năng	01		x		
2	Sân bóng đá	01			x	
3	Sân bóng rổ	01			x	
<b>V</b>	<b>Khu nhà khách</b>		<b>2.000</b>			
1	Sân quần vợt	02				x
2	Bể bơi	01				x
<b>VI</b>	<b>Trung tâm Giáo dục QP-AN</b>		<b>3.000</b>			
1	Sân bóng đá 7	02		x		
2	Sân bóng rổ	01			x	
3	Sân bóng chuyền	01			x	
<b>VII</b>	<b>Trang thiết bị dụng cụ môn TCDG</b>					
1	Hệ thống âm thanh: loa đài, mic không dây, trống, còi...			x		
2	Cây còn, quả còn, sạp che, cờ, dây thừng, trống, niêu, gậy, cầu đá, cà kheo, bao tải, nệm nhựa và các loại bóng....			x		

#### 2.4. Thực trạng CSVC tại ĐHQGHN hiện nay

Thực trạng CSVC của Trung tâm có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng tổ chức hoạt động giảng dạy. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tế hiện tại của ĐHQGHN, việc đầu tư CSVC như sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi... trên diện tích nhỏ hẹp tại nội thành Hà Nội là hoàn toàn không thể. Do đó việc tận dụng tối đa CSVC sẵn có và xây dựng các công trình thể thao mới tại Hòa Lạc là vô cùng quan trọng hiện nay.

Mặc dù được Ban Giám đốc ĐHQGHN, Ban lãnh đạo Trung tâm GDTC quan tâm đầu tư xây dựng các công trình mới, đầu tư trang thiết bị dụng cụ thể thao, nhưng thực trạng CSVC phục vụ cho hoạt động TDTT nói chung và phục vụ cho phong trào TDTT ngoại khóa nói riêng còn nhiều khó khăn và rất hạn chế. Về chất lượng, số lượng CSVC phục vụ giảng dạy học phần GDTC của Trung tâm còn thiếu cả về số lượng và chất lượng so với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học.

Các công trình thể thao ĐHQGHN và điều kiện CSVC phục vụ cho công tác GDTC tại nội thành chỉ đủ đáp ứng được trên 50% số SV học tập môn học GDTC. Một số nội dung học tập, hoạt động TDTT ngoại khóa vẫn phải thuê CSVC bên ngoài.

Năm học 2022-2023, ĐHQGHN đã đầu tư điều kiện học tập tại Hòa Lạc để cho đón 1.500 SV QH2022 lên học tập tại Hòa Lạc. Bước đầu điều kiện, sân bãi dụng cụ đã đủ đảm bảo học tập như: Phòng tập bóng bàn, phòng tập võ, khiêu vũ thể thao, sân bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền và một số không gian công viên cây xanh. Năm học 2023-2024 ĐHQGHN tổ chức giảng dạy cho 6.000 SV học tập tại Hòa Lạc, về điều kiện CSVC đã chuẩn bị đưa vào hoạt động như nhà tập đa năng, sân golf...

Để đáp ứng môn học Trung tâm GDTC và Thể thao đã đầu tư chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ chuyên phục vụ cho học phần TCDG. Đầu tiên phục vụ cho các chương trình trải nghiệm TCDG tại Hòa Lạc, tiếp theo sẽ sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho học phần môn học trong học kỳ II năm học 2023-2024.

Như vậy, điều kiện CSVC tại Hòa Lạc hoàn toàn đủ điều kiện tổ chức các học phần GDTC cho SV ĐHQGHN theo chương trình giáo dục toàn diện cho SV trường ĐHQGHN.

#### 3. KẾT LUẬN

Thông qua đánh giá thực trạng các điều kiện tổ chức học tập học phần TCDG tại ĐHQGHN cho thấy:

- Về các điều kiện khác cũng cần đảm bảo mọi điều kiện để đáp ứng được đầy đủ đưa môn học TCDG vào giảng dạy và học tập như cần có chương trình, đề cương môn học, điều đảm bảo phát triển toàn diện cho SV trường ĐHQGHN.

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trung tâm về trình độ hoàn toàn đáp ứng được môn học TCDG vào trong chương trình học phần GDTC tại ĐHQGHN. Tuy nhiên, hiện về tình hình lực lượng chung vẫn còn thiếu, Trung tâm cần bổ sung thêm nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực thể thao trường học.

- CSVC hoàn toàn đáp ứng cho việc đưa môn TCDG vào giảng dạy và học tập tại ĐHQGHN hiện trên cơ sở Hòa Lạc

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương khóa XI (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 1276/BGDĐT ngày 20/2/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc “Hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV”.

3. Nguyễn Ngọc Minh (2022), Giáo trình Trò chơi vận động, Nxb ĐHQGHN.

4. Lê Anh Thơ (2010), Một số trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc ở Việt Nam, Nxb TDTT, Hà Nội

5. Phạm Xuân Thành (2014), Giáo trình trò chơi, Nxb TDTT Hà Nội.

6. Nguyễn Xuân Sinh (2012), Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội

**Nguồn bài báo:** Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở năm 2023-2024 của Trung tâm GDTC và Thể thao, TS Nguyễn Ngọc Minh Chủ nhiệm đề tài “Ứng dụng TCDG vào học phần GDTC cho SV trường ĐHQGHN”. Dự kiến nghiệm thu tháng 6/2024.

**Ngày nhận bài:** 20/12/2023; **Ngày duyệt đăng:** 16/1/2024.